NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
--------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 607/NHCS-TDNN	*Hà Nội, ngày 15 tháng 03 năm 2016*

HƯỚNG DẪN

NGHIỆP VỤ CHO VAY ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG THUỘC HỘ NGHÈO, NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 4/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN ngày 13/4/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2015 số 12/NQ-HĐQT ngày 19/02/2016 của Hội đồng quản trị NHCSXH,

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động thuộc hộ nghèo, người dân tộc thiểu số như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ.

b) Người lao động là người dân tộc thiểu số (không bao gồm người kinh trên địa bàn).

2. Hồ sơ, thủ tục cho vay

- Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn theo Mẫu số 01/XKLĐ đối với người lao động là người độc thân hoặc theo Mẫu số 02/XKLĐ đối với người lao động vay vốn thông qua hộ gia đình được đính kèm văn bản này.

- Trường hợp, người lao động là người dân tộc thiểu số không thuộc diện hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ phải nộp thêm Bản sao Chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân (có chứng thực) để chứng minh là người dân tộc thiểu số.

- Hồ sơ, thủ tục cho vay khác được thực hiện theo quy định tại Khoản 11 văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

3. Các quy định khác

Nguyên tắc cho vay, Điều kiện cho vay, mức cho vay, lãi suất cho vay, thời hạn cho vay, bảo đảm tiền vay, Mục đích sử dụng, phương thức cho vay, giải ngân, xử lý nợ bị rủi ro, kiểm tra giám sát, ... được thực hiện theo văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015.

4. Tổ chức thực hiện

a) Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày 25/3/2016, thay thế văn bản số 1034/NHCS-TDNN ngày 21/4/2008 của Tổng Giám đốc NHCSXH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay các đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài.

b) Điều Khoản chuyển tiếp: Phương thức cho vay, Quy trình và thủ tục cho vay tại văn bản số 2667/NHCS-TDNN ngày 21/9/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH về hướng dẫn thực hiện cho vay người lao động thuộc huyện nghèo đi xuất khẩu lao động theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg ngày 29/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 10, Khoản 11 văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 cho đến khi có văn bản khác sửa đổi, thay thế.

c) Mẫu Giấy đề nghị vay vốn Mẫu số 01/XKLĐ và Mẫu số 02/XKLĐ ban hành kèm theo văn bản này thay thế cho Mẫu giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài tại văn bản số 4289/NHCS-TDNN ngày 25/12/2015 và được áp dụng cho văn bản số 313/NHCS-TDNN ngày 01/02/2016 của NHCSXH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đi làm việc ở nước ngoài đối với người lao động bị thu hồi đất theo Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, công khai; hướng dẫn tập huấn nghiệp vụ cho vay theo nội dung văn bản này tới cán bộ NHCSXH, cán bộ tổ chức chính trị - xã hội làm ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV và cán bộ chuyên trách công tác giảm nghèo cấp xã; Đồng thời báo cáo UBND và Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp để triển khai thực hiện. Các quy định khác của NHCSXH có nội dung liên quan đến nghiệp vụ cho vay người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với người lao động thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo được Thủ tướng Chính phủ quy định từng thời kỳ, người dân tộc thiểu số trái với văn bản này hết hiệu lực thi hành./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Lý

Nơi nhận:
- VP Chính phủ; (để báo cáo)
- Bộ lao động - TB&XH; (để báo cáo)
- Bộ Tài chính; (để báo cáo)
- Hội LHPN VN; (để phối hợp thực hiện)
- Hội ND VN; (để phối hợp thực hiện)
- TW Đoàn TNCS HCM; (để phối hợp thực hiện)
- Hội CCB VN; (để phối hợp thực hiện)
- Chủ tịch HĐQT; (để báo cáo)
- Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Tổng Giám đốc, TBKS, Các PTGĐ, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính; TT ĐT, TT CNTT, SGD;
- CN NHCSXH tỉnh, thành phố; PGD NHCSXH cấp huyện;
- Lưu: VT, TDNN.

VBPL - TS24.com.vn
WWW.TS24.COM.VN

Mẫu số 01/XKLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Áp dụng đối với người vay là người độc thân)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội…….

Họ và tên: …….. Ngày, tháng, năm sinh:……./……./……

Dân tộc:…….……Giới tính:…….……

Chứng minh nhân dân (Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân) số: …….……

Ngày cấp:……./……../…….Nơi cấp: Công an…….……..

Nơi cư trú: Thôn…….Xã…….….Huyện……..Tỉnh…….
Điện thoại…….…….……

Thuộc đối tượng:…….…….…….……

Tôi có nhu cầu vay vốn để đi làm việc ở nước ngoài theo Hợp đồng số…….……
tại quốc gia/vùng lãnh thổ ……. ký ngày …../……/…….. với doanh nghiệp/tổ chức sự nghiệp/ chủ sử dụng lao động, địa chỉ …….……trong thời hạn…….tháng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: …….…….…….……đồng.

(Bằng chữ: …….…….……..…….…….……).

Thời hạn vay:…… tháng Trả gốc: ……. Trả lãi: …….…….

Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có):

STT	TÊN TÀI SẢN	SỐ LƯỢNG	GIÁ TRỊ (ước tính)	GIẤY TỜ VỀ TÀI SẢN

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng Mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ……

Ông/bà:……

Thuộc đối tượng……, hiện cư trú hợp pháp tại địa phương.

……, ngày…….tháng……năm……
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

……, ngày…….tháng……năm……
Người đề nghị vay vốn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA NHCSXH

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của của ông (bà):…… Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay với nội dung cụ thể như sau:

1. Số tiền cho vay:…….đồng, (Bằng chữ:……

……), bằng nguồn vốn:……

2. Lãi suất: ……%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: ……% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: ……..tháng.

4. Định kỳ hạn trả nợ gốc: ……tháng/lần, số tiền ……..triệu đồng/lần.

5. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày ……../……/……

6. Lãi tiền vay được trả định kỳ ……., vào ngày ……..

7. Hình thức bảo đảm tiền vay: *(nếu có)*

□ Cầm cố tài sản theo Hợp đồng: Số…….ngày……./……/……

□ Thế chấp tài sản theo Hợp đồng: Số…….ngày……../……./……..

□ Bảo đảm bằng tài sản bảo lãnh theo Hợp đồng: Số……ngày…../……/……

Ngày….tháng…..năm……

Cán bộ tín dụng	**Trưởng phòng (Tổ trưởng) TD**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

VBPL TS24 CORP www.TS24.com.vn

Mẫu số 02/XKLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(Áp dụng đối với người vay thông qua hộ gia đình)

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội …….

Họ và tên: ……..Ngày, tháng, năm sinh:……./……./……

Dân tộc: ……. Giới tính: ….……..……...

Chứng minh nhân dân (Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân) số: ……

Ngày cấp: ……./……../……. Nơi cấp: Công an ……..……..

Là chủ hộ/người đại diện cho hộ gia đình cư trú tại: Thôn …….. Xã ……..…
Huyện …….. Tỉnh ……..…….

Tôi đề nghị vay vốn cho ông/bà: ……..…… là thành viên của hộ gia đình. Năm sinh: …… Chứng minh nhân dân (Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân) số: …….
Ngày cấp: ……./……../……. Nơi cấp: ……

Quan hệ với chủ hộ/người đại diện hộ gia đình: ……

Thuộc đối tượng: ……..……..……..……..……

Để đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng số …… tại quốc gia/vùng lãnh thổ ……. ký ngày ……../……/…….. với doanh nghiệp/tổ chức sự nghiệp/ chủ sử dụng lao động, địa chỉ ……...……..……. trong thời hạn ……. tháng.

Đề nghị Ngân hàng cho vay số tiền: ……..……..…… đồng.

(Bằng chữ: ……..……..……..……..……).

Thời hạn vay: …… tháng Trả gốc: ……. Trả lãi: ……..…….

Tài sản bảo đảm tiền vay (nếu có):

STT	Tên tài sản	Số lượng	Giá trị (ước tính)	Giấy tờ về tài sản

Tôi cam kết sử dụng vốn vay đúng Mục đích, trả nợ gốc và lãi đúng thời hạn, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

……, ngày……tháng……năm……
Người đề nghị vay vốn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ……

Các Ông/bà: …….. hiện cư trú hợp pháp tại địa phương.

Thuộc đối tượng……

……, ngày……tháng……năm……
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

Căn cứ Giấy đề nghị vay vốn đi làm việc ở nước ngoài và kết quả thẩm định hồ sơ đề nghị vay vốn của ông/bà ……., Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt cho vay với nội dung cụ thể như sau:

1. Số tiền cho vay:……đồng, (Bằng chữ: ……

……), bằng nguồn vốn: ……

2. Lãi suất: ……%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn: ……% lãi suất khi cho vay.

3. Thời hạn cho vay: ……..……tháng.

4. Định kỳ hạn trả nợ gốc: ……tháng/lần, số tiền……triệu đồng/lần.

5. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày …../…../……..

6. Lãi tiền vay được trả định kỳ ……, vào ngày ……

7. Hình thức bảo đảm tiền vay: *(nếu có)*

□ Cầm cố tài sản theo Hợp đồng: Số ngày

□ Thế chấp tài sản theo Hợp đồng: Số ngày

□ Bảo đảm bằng tài sản hình thành theo Hợp đồng: Số ngày

Ngày……tháng…..năm……

Cán bộ tín dụng	**Trưởng phòng (Tổ trưởng) TD**	**Giám đốc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

VBPL-TS24.CORP
www.TS24.com.vn